

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/DS-ST

Ngày: 18-12-2017

*“V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ;

2. Ông Nguyễn Như Quang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên;

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thanh S; Địa chỉ nơi cư trú: Làng O, xã R, huyện G, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị L; Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện ngày 01-6-2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thanh S trình bày:

Trước đây ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị L có mua nợ phân bón của ông Trần Thanh S với số tiền nợ là 80.000.000 đồng. Đến cuối năm 2016, ông H và bà L có viết “Giấy hẹn trả tiền mua phân”, theo đó ông H, bà L hẹn đến ngày 25-12-2016 (âm lịch), tức ngày 22-01-2017 dương lịch sẽ trả trước cho ông S số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại là 40.00.000 đồng, ông H, bà L hẹn đến tháng 5-2017 sẽ trả hết, hai bên cũng thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Đến thời hạn trả nợ, nhưng ông H và bà L vẫn chưa trả tiền cho ông S. Do vậy, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà L phải trả cho ông S số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn Nguyễn Đông H và Nguyễn Thị L đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị L cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị L.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản gốc Đơn khởi kiện đề ngày 01-6-2017; bản sao Chứng minh nhân dân của ông Trần Thanh S; bản sao Sổ hộ khẩu của ông Trần Thanh S; bản gốc “Giấy hẹn trả tiền mua phân”; Bản gốc biên bản xác minh ngày 20-6-2017; biên bản lấy lời khai ông Trần Thanh S ngày 09-6-2017.

4. Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn Nguyễn Đông H và Nguyễn Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Các bên xác lập giao dịch trong năm 2016, tuy nhiên thời hạn trả nợ trong năm 2017 nên pháp luật áp dụng để giải quyết là Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn Nguyễn Đông H và Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không có mặt theo giấy triệu tập, không cung cấp chứng cứ nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

[2] Về số tiền phải trả: Chứng cứ mà ông Trần Thanh S cung cấp là “Giấy hẹn trả tiền mua phân”, thể hiện ông H và bà L còn nợ ông Sơn số tiền mua phân bón là 80.000.000 đồng, ông H và bà L hẹn đến ngày 25-12-2016 âm lịch, tức ngày 22-01-2017 dương lịch sẽ trả số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại là 40.000.000 đồng hẹn đến tháng 5-2017 sẽ trả. Đến thời hạn trả tiền nhưng ông H và bà L vẫn chưa trả tiền cho ông Sơn. Do vậy, ông Trần Thanh S yêu cầu ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 357, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh S.

Buộc ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị L phải liên đới trả cho ông Trần Thanh S số tiền nợ là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị L phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); ông Trần Thanh S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Trần Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000334 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Lưu HSVA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)
Lê Văn Đính**